

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Khu Tân Trào, xã Minh Đài, huyện T, tỉnh Ph;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ng: ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ph.

- **Bị đơn:** Anh **Trịnh Huy N**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Khu Tân Trào, xã Minh Đài, huyện T, tỉnh Ph;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N: ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị **Bùi Thị Ng** và anh **Trịnh Huy N**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Ng, anh N xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu **Trịnh Thị Thanh H**, sinh ngày 16/6/2008; cháu **Trịnh Thị Thùy Gi**, sinh ngày 18/10/2011; cháu **Trịnh Huy N**, sinh ngày 26/10/2013 và cháu **Trịnh Huy B**, sinh ngày 28/02/2018.

Khi vợ chồng chị Ng, anh N ly hôn, hai anh chị thống nhất thoả thuận: anh N sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 04 con chung là cháu H, cháu Gi, cháu N và cháu B kể từ tháng 01/2025 đến khi các cháu khôn lớn thành niên. Chị Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị Ng, anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng, anh N đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), hiện đang cư trú tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên anh, chị được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Ch

